

Tài Liệu Mật Của C.I.A. về

Đại Tá Phạm Ngọc Thảo

Vĩnh Nhơn

(Đã đăng trong *Thời Báo (Toronto)*, số 456, ngày 25-9-1998, tr. 78-84; đăng lại toàn văn trong *Bạch hóa tài liệu mật của Hoa Kỳ về Việt Nam Cộng Hòa*, tr. 12-26)

Lời Mở Đầu

Từ sau khi Lệnh Hành Pháp (Executive Order) số 11652 được ban hành, nhiều tài liệu mật sau Thế Chiến 2 của chính phủ Hoa Kỳ đã được bạch hóa. Số tài liệu mật được bạch hoá này càng được công bố nhiều hơn sau khi Đạo Luật Tự Do Về Thông Tin (Freedom of Information Act) được tu chính vào tháng 2 năm 1975. Những tài liệu này được làm bảng dẫn (indexed) đầy đủ và xuất bản như một thư mục (catalog) lần đầu tiên dưới nhan đề sau đây: The Declassified Documents Quarterly Catalog do nhà xuất bản Carrollton Press ở Arlington, Virginia ấn hành từ năm 1975. Thư mục này, như tên gọi, được xuất bản mỗi năm 4 lần. Ngoài ra, nhà xuất bản Carrollton Press cũng cho ấn hành vào năm 1976 một thư mục hồi tố, tập hợp các tài liệu bạch hoá trước đó, mang nhan đề: The Declassified Documents : Retrospective Collection, gồm 2 phần (Part), phần I gồm các bảng tóm lược (Abstracts) các tài liệu bạch hoá, phần II là bảng dẫn theo đề tài (Cumulative Subject Index). Từ tháng 7 năm 1981, thư mục này chuyển qua do nhà xuất bản Research Publications ở Woodbridge, Connecticut chịu trách nhiệm ấn hành. Từ đầu năm 1986 trở đi, thư mục này đổi nhan đề thành The Declassified Documents Catalog và được ấn hành hai tháng một lần. Hiện nay, thư mục này mỗi năm ra 7 số, các số từ 1 đến 6 là phần toát yếu, số 7 là bảng dẫn. Người làm công tác nghiên cứu, sau khi tra thư mục này, sẽ đọc toàn bộ văn bản của tài liệu được xuất bản dưới dạng vi phiếu (microfiche). Các tài liệu mật được bạch hoá này chủ yếu là các tài liệu của Cơ Quan Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ (Central Intelligence Agency, thường được biết dưới tên viết tắt là C.I.A.), của Bộ Ngoại Giao (State Department), và Bộ Quốc Phòng (Department of Defense). Ngoài ra cũng có cả tài liệu của các cơ quan, bộ phủ khác như Hội Đồng An Ninh Quốc Gia (National Security Council), Toà Bạch Ốc (White House, tức Phủ Tổng Thống), Cơ Quan Điều Tra Liên Bang (Federal Bureau of Investigation, thường được biết dưới tên viết tắt là F.B.I.), v.v. Về hình thức văn bản, các tài liệu này có thể là các bức điện tín, các văn thư, các báo cáo, các biên bản họp, v.v. Nói chung, các tài liệu này có thể giúp các nhà nghiên cứu tìm thấy các sự kiện đã được che dấu trước đây, các cách thức diễn dịch các biến cố, cũng như tiến trình hình thành các quyết định về chính sách của chính phủ Hoa Kỳ. Tài liệu dịch sau đây được làm bảng dẫn trong The Declassified Documents: Retrospective Collection, Phần (Part) I, Quyền (Volume) 1, trang 47, đoạn E. Bản tài liệu toàn văn nằm trong bộ vi phiếu DDRS (Declassified Documents Reference System) : Retrospective Collection, ở vi phiếu dành cho các trang 45B-48B. Tài liệu này mang số hiệu OCI No. 0344/65 (Amended), dài 6 trang đánh máy, được tu chính vào ngày 20

tháng 2 năm 1965, dựa trên tài liệu mang cùng số được soạn thảo trước đó một ngày chỉ dài có 2 trang. Tài liệu này được bạch hóa vào ngày 24 tháng 12 năm 1975. OCI là chữ tắt của Office of Current Intelligence (Phòng Tình Báo Hiện Hành), một bộ phận của Nha Tình Báo (Directorate of Intelligence) của C.I.A. OCI, được thành lập vào năm 1951⁽¹⁾ có nhiệm vụ cung cấp các báo cáo và phân tích ngắn để đáp ứng với những biến cố đang diễn ra nhanh. Như vậy, tài liệu này rõ ràng là được soạn thảo để đáp ứng với biến cố xảy ra vào ngày 19 tháng 2 năm 1965: đó là việc *"Đại Tá Phạm Ngọc Thảo (Công giáo) kéo một lực lượng Bộ Binh và chiến xa về Saigon chiếm đóng trại Lê Văn Duyệt, đài phát thanh và bến Bạch Đằng"*⁽²⁾.

Bản Dịch:

OCI Số 0344/65 (Tu chính)

Cơ Quan Trung Ương Tình Báo

Phòng Tình Báo Hiện Hành

20 Tháng 2 năm 1965

Văn Thư Tình Báo

Đại Tá Phạm Ngọc Thảo

Tóm Tắt :

Đại Tá (Albert) Phạm Ngọc Thảo, người đã giữ vai trò then chốt trong việc tổ chức các lực lượng tham gia vào cuộc đảo chánh chống Tướng Khánh ⁽³⁾ ngày hôm nay, đang nắm vai trò phát ngôn viên chính của nhóm đảo chánh này. Tuy nhiên, bên ngoài thì có vẻ như Thiếu Tướng Lâm Văn Phát ⁽⁴⁾, người đã từng bị buộc về hưu, ra khỏi quân đội sau vụ đảo chánh thất bại vào tháng 9 năm 1964, mới là người chỉ huy của cuộc đảo chánh. Dường như Thảo đã hành động với sự thông đồng của Tướng Trần Thiện Khiêm ⁽⁵⁾, Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ. Tướng Khiêm có thể chính là người chủ mưu vụ đảo chánh này và là người sẽ thay thế Tướng Khánh nếu vụ đảo chánh thành công. Thảo đã từng có những liên hệ rất chặt chẽ với Khiêm, ông này từng tỏ ra có khuynh hướng dựa vào những phán đoán của Thảo về các nhân vật chính trị. Trong

quá khứ Thảo đã từng có nhiều quan hệ trong hàng ngũ các sĩ quan trung cấp, và đã làm công tác móc nối các sĩ quan này cho cuộc đảo chánh vào tháng 11 năm 1963 lật đổ chế độ Diệm. Thảo cũng đã dựa vào uy tín của Khiêm để theo đuổi những tham vọng riêng, và rất có thể nhằm đạt một vai trò quan trọng đằng sau hậu trường trong bất cứ chính phủ nào. Thảo, bề ngoài có vẻ là một tín đồ Công Giáo nhiệt thành, được xem như là một con người năng động, thông minh, và có tài thuyết phục. Tuy nhiên, đối với nhiều nhóm, ông được xem như bất thường và không đáng tin.

1. Thảo, 43 tuổi, với một quá khứ đầy mưu mô, đã từng tham gia vào nhiều âm mưu trong vòng hai năm qua. Trong cố gắng của chính phủ nhằm loại bỏ những thành phần chống đối ra khỏi chính trường Saigon, Thảo đã bị đưa ra khỏi nước vào mùa thu năm trước để phục vụ với tư cách tùy viên báo chí tại Tòa Đại Sứ Việt Nam tại Washington. Vào khoảng hai tháng trước đây, sau việc giải tán Thượng Hội Đồng Quốc Gia ⁽⁶⁾ vào ngày 20 tháng 12, ông được gọi về Saigon. Thảo cho rằng đây là do lệnh của Tướng Khánh với ý định bắt giam ông, nên ông đã trốn tránh ngay sau khi trở về Saigon, dù trên thực tế ông không hề bị bắt giữ. Tại Saigon, ông bắt liên lạc với các phần tử Đại Việt -- đặc biệt là những người đã từng tham gia vào vụ âm mưu đảo chánh ngày 13 tháng 9-- và những phần tử bất mãn khác bao gồm các sĩ quan trung cấp và các lãnh tụ Công Giáo di cư.

2. Thảo đã bắt liên lạc, ít nhất là một lần, với các viên chức Hoa Kỳ và cho biết rõ ý định âm mưu đảo chánh để lật đổ Khánh; vì lý do ông đã từng thất bại trong việc thực hiện các âm mưu tương tự trong quá khứ, người ta có phần nào nghi ngờ khả năng này của ông. Đến giữa tháng 1, ông chính thức bị loại khỏi nhiệm sở của ông tại Washington sau khi ông đã không đến trình diện tại Bộ Ngoại Giao vào hạn chót là ngày 18 tháng 1.

3. Mặc dù Thảo có liên hệ rộng rãi với nhiều nhóm, không ai biết chắc là ông thuộc nhóm chính trị nào. Những người chống ông thường dựa vào quan hệ của ông với Việt Minh ⁽⁷⁾ trong quá khứ để nghi ngờ ông. Không có chứng cứ vững chắc nào cho thấy là ông đã không hoàn toàn cắt đứt liên hệ với Cộng Sản, và một số những lời chỉ trích ông có thể là xuất phát từ sự ganh tỵ đối với bản tính năng động và danh tiếng của ông. (Nhiều năm trước đây ông đã được báo chí Tây Phương mô tả như là vị tinh trưởng thành công nhất trong việc chống lại Việt Cộng). Tuy nhiên, Thảo có một người anh là một nhân vật quan trọng của chế độ Hà Nội. Và Thảo cũng đã từng quen biết khá thân với Lê Duẩn ⁽⁸⁾, nhân vật số hai trong Đảng Cộng Sản Bắc Việt.

4. Thảo sinh tại Miền Tây, tỉnh Phong Dinh ⁽⁹⁾ vào tháng 2 năm 1922. Cha ông, Adrien Phạm Ngọc Thuần, là người từng hoạt động chống Pháp trong nhiều năm. Vào thập niên 30, cha Thảo mang gia đình sang sinh sống tại Pháp, ở đó ông phục vụ với tư cách Thủ Quỹ cho một tổ chức cộng sản tại Paris, và sinh hoạt trong nhiều tổ chức ủng hộ Việt Minh ⁽¹⁰⁾. Cha Thảo đã vào quốc tịch Pháp từ hồi còn trẻ nên tất cả mười một người con của ông đều đương nhiên có quốc tịch Pháp. Tất cả các người con này đều mang tên Phạm Ngọc Thuần, chỉ khác nhau bằng tên gọi theo tên Thánh. Gần như tất cả anh chị em của Thảo, kể cả vợ ông, trong quá khứ hay hiện nay, đều đã làm

việc cho Việt Minh hay cho Đảng Cộng Sản. Vợ và sáu con của Thảo hiện vẫn còn ở Washington.

5. Thảo theo học tại Saigon từ năm 1932 tới năm 1942 và đã có quan hệ chặt chẽ với nhiều người nay đã trở thành những khuôn mặt nổi bật về quân sự và chính trị, kể cả Tướng Trần Văn Đôn ⁽¹¹⁾. Về sau, một số trong những người này đã trở thành nòng cốt trong tổ gián điệp của Thảo hoạt động cho Việt Minh tại Saigon. Vào năm 1943, Thảo từ bỏ quốc tịch Pháp, và vẫn ở tại Saigon, làm giáo viên tại một trường tiểu học. Ông cũng có dạy học một thời gian ở tỉnh Vĩnh Long. Liên hệ chặt chẽ của ông với Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục ⁽¹²⁾ trong quá khứ xuất phát từ lúc ông mới đi học, lúc đó Thục thường mang ông vào lớp và bồi dưỡng đức tin Công Giáo cho ông.

6. Thảo bắt đầu hoạt động toàn thời gian cho Việt Minh từ năm 1947, lúc mà trong Nam có phong trào cộng tác giữa những người theo Cộng Sản và những phần tử dân chủ. Có báo cáo cho rằng ông không theo nhóm nào cả, mà chỉ tham gia thuần túy vào phong trào "kháng chiến". Ông được mang quân hàm đại úy, nhưng sau khi ông từ chối không thi hành lệnh từ Miền Bắc vào, ông đã bị tước quân hàm và bị giáng cấp xuống làm giao liên giữa hai miền Nam Bắc. Trong thời gian này ông đã gặp Lê Duẩn, cán bộ cao cấp nhất của Việt Minh ở Miền Nam. Khi Duẩn biết Thảo là em của Gaston Phạm Ngọc Thuần, Phó Chủ Tịch Phong Trào Kháng Chiến Nam Bộ, một quan hệ chặt chẽ đã phát triển giữa Thảo và Lê Duẩn. Sau đó Thảo đã được đề cử vào chức vụ chỉ huy bộ máy gián điệp cho Việt Minh trong vùng Saigon, ông đã nhận làm khi được lệnh từ Hà Nội.

7. Thảo trở lại Saigon, lấy bí danh Lê Minh, và làm chủ tịch của một hội học sinh, và dùng nó làm bình phong che dấu các hoạt động bí mật, tuyển mộ các đồng nghiệp giáo viên cũ để hoạt động tình báo. Lúc đầu, phần lớn công việc của Thảo là thu thập các tin tức về các hoạt động chuyển quân, và các thời biểu vận chuyển chiến cụ của Pháp, nhưng từ năm 1948 trở đi ông cũng tham gia vào các công tác ám sát, phá hoại và phục kích. Ông đã từng nhận là chính ông đã ám sát một đại tá Pháp.

8. Từ năm 1949 ông cũng tham gia vào việc thành lập các đại đội du kích quân trong vùng Saigon, và sau đó lan rộng ra các tỉnh Miền Tây. Ông được mang quân hàm đại tá với nhiệm vụ tập hợp các đại đội đó lại thành một tiểu đoàn cho vùng tây nam. Năm 1949 ông cũng được đề cử làm người liên lạc với giáo phái Cao Đài.

9. Trong thời gian hoạt động cho Việt Minh, ông thường xuyên viếng thăm Tổng Giám Mục Thục tại Vĩnh Long, thường là trong vòng bí mật. Ông thông báo cho Thục về tình hình phát triển và "tâm lý" của Phong Trào Kháng Chiến, và cho biết là vị Tổng Giám Mục tỏ ra là một người có cảm tình với phong trào, chịu khó lắng nghe cũng như cho ý kiến.

10. Thảo phát biểu rằng vào năm 1952 bộ tư lệnh Việt Minh mời ông tham gia làm sĩ quan chịu trách nhiệm về kế hoạch và hành quân, nhưng ông thích ở lại cùng với các đơn vị tác chiến và ông cũng không muốn dính líu trực tiếp với các nhân sự Cộng sản quá nhiệt thành và thích phô trương. Ông cũng tự nhận là ông đã từng loại ra khỏi tiểu

đoàn của ông nhiều tay chính ủy Cộng sản vô tài bất tương, và hành động này của ông đã được Lê Duẩn hỗ trợ. Có một báo cáo cho biết là Thảo có đi Bắc Kinh vào năm 1952 để được huấn luyện về quân sự trong một năm.

11. Ngay sau Hội Nghị Genève năm 1954, Thảo có ra Miền Bắc để tham khảo, và trở về Miền Nam để tham gia vào công tác tổ chức việc tập kết ra Bắc của các đơn vị Việt Minh. Một trong những lãnh tụ Việt Minh tập kết ra Bắc trong thời gian này là anh ruột của Thảo, Gaston Phạm Ngọc Thuần, người về sau trở thành cố vấn tại Bộ Ngoại Giao, và sau đó trở thành Đại sứ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ⁽¹³⁾ tại Đông Đức.

12. Thảo khẳng định là vào năm 1955, sau khi các lực lượng Cộng sản đã tập kết ra Bắc, ông quay về sinh sống tại Vĩnh Long, và lại rơi vào vòng ảnh hưởng của Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục. Ông vẫn duy trì các mối liên hệ với Việt Minh, Cao Đài, Hòa Hảo và một vài phần tử trong chính phủ mà ông đã quen biết qua Tổng Giám Mục Thục, nhưng đã không liên kết với những thành phần đã quy tụ lại để ủng hộ chính phủ Diệm.

13. Trong suốt năm 1955, ông liên tục bị bộ máy cảnh sát và an ninh hạch hỏi để lấy tin tức về những người Cộng sản. Lúc đó ông khẳng định là những người đã tham gia kháng chiến là những người yêu nước chân chính, và chính phủ Diệm vẫn còn là một ẩn số.

14. Thảo đã giữ liên lạc với các thành viên cao cấp của Đảng Cần Lao ⁽¹⁴⁾, một phần qua Tổng Giám Mục Thục. Năm 1956, ông quay ra ủng hộ chính phủ, tham gia vào Đảng Cần Lao, và trở thành người lo công tác tổ chức Đảng ở vùng Tây Nam. Có báo cáo cho rằng ông cũng đứng đầu một nhóm nghiên cứu các biện pháp nhằm nâng cao tinh thần quân đội. Trong thời gian này, Thảo cùng với vợ cũng chịu trách nhiệm bí mật cho một tờ nguyệt san, Bách Khoa, nhắm vào khối độc giả trí thức thuộc giai cấp trung lưu.

15. Sau khi làm việc cho Sở Hối Đoái và Ngân Hàng Quốc Gia, vào cuối năm 1957 Thảo được đồng hóa mang cấp bậc đại úy và giao nhiệm vụ chỉ huy Địa Phương Quân tại tỉnh Vĩnh Long. Năm 1959, Thảo được biệt phái về làm việc tại Văn Phòng Tổng Thống ở Saigon và trở thành phụ tá cho Diệm về các vấn đề liên quan đến Chương Trình Khu Trù Mật ⁽¹⁵⁾ và an ninh ở các tỉnh Miền Tây.

16. Từ tháng 5 năm 1960 đến tháng 6 năm 1962, Thảo làm Tỉnh Trưởng tỉnh Kiến Hòa ⁽¹⁶⁾ nơi mà ông đã đạt tiếng tăm là một tỉnh trưởng giỏi, được tín nhiệm của nông dân, và thành công trong việc tổ chức chống lại cộng sản tại địa phương. Từ tháng 6 đến tháng 8 năm 1962, ông đi tu nghiệp tại Hoa Kỳ trong chương trình dành cho các người có khả năng lãnh đạo, và từ tháng 8 năm 1962 cho đến đầu năm 1963, ông làm Thanh Tra cho Chương Trình Ấp Chiến Lược ⁽¹⁷⁾ tại Nam Việt Nam.

17. Vào đầu năm 1963, Thảo và nhiều người khác thành lập một nhóm chính trị bí mật. Nhóm này tin rằng chính phủ Diệm không có khả năng thu phục nhân tâm. Vào cuối tháng 6 năm 1963, Thảo cầm đầu một trong ba nhóm đã liên kết lại để lật đổ Diệm.

Vào tháng 8, Thảo cho biết sẽ tổ chức đảo chánh trong vòng một tháng, nhưng đến giữa tháng 10 ông vẫn tiếp tục dời ngày đảo chánh lại vì những khó khăn bất ngờ.

18. Sau khi cuộc đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963 thành công trong việc lật đổ chế độ Diệm, Thảo cho biết ông ta và những người đồng mưu vẫn tiếp tục duy trì tổ chức của họ vì tiên đoán là sẽ có sự bất hòa giữa các tướng lãnh trong tập đoàn cầm quyền mới. Vào tháng 12 năm 1963, Thảo rời Việt Nam sang Hoa Kỳ theo học khóa tham mưu cao cấp.

19. Thảo về Saigon vào ngày 13 tháng 7 năm 1964 và trở thành sĩ quan tùy viên báo chí cho Thủ Tướng Nguyễn Khánh vào tháng 8. Do các xáo trộn gây ra bởi các cuộc biểu tình của sinh viên, Phật Giáo và Công Giáo và cung cách đối phó của chính phủ đối với các biến cố đó, Thảo lại cho biết, vào cuối tháng 8, là ông đang chuẩn bị cho một cuộc đảo chánh nữa. Vào thời điểm đó, ông không có vẻ gì là có những liên hệ chặt chẽ với những người của Đảng Đại Việt chủ mưu vụ đảo chánh ngày 13 tháng 9.

Thay Lời Kết

Cuộc đảo chánh của Đại Tá Phạm Ngọc Thảo bắt thành vì không được sự ủng hộ của các tướng trẻ. Tướng Không Quân Nguyễn Cao Kỳ ra tối hậu thư cho quân nổi dậy phải rút lui nếu không sẽ bị ném bom. Tướng Khánh cũng truyền lệnh trên đài phát thanh Ba Xuyên cho binh sĩ tham gia vào vụ đảo chánh trở về đơn vị. Tại Huế lực lượng sinh viên học sinh lên án cuộc nổi dậy là do các phần tử Cần Lao tổ chức. Ngày 20/2/1965, qua đài phát thanh Nha Trang, Thượng Tọa Thích Tâm Châu kêu gọi Phật tử ủng hộ Hội Đồng Quân Lực chống lại cuộc đảo chánh. Cũng trong ngày này, Tướng Nguyễn Chánh Thi từ Huế bay vào Saigon, đảm nhận chức vụ Tư Lệnh Lực Lượng Giải Phóng Thủ Đô, đưa quân tái chiếm các cơ sở bị quân đảo chánh chiếm đóng. Đại Tá Phạm Ngọc Thảo cùng các sĩ quan tham gia vụ đảo chánh bỏ trốn⁽¹⁸⁾. Sau đó, Đại Tá Thảo, qua trung gian của các viên chức Hoa Kỳ, đã nhiều lần tìm cách điều đình với chính quyền Saigon để xin được ân xá, với lý do là trong cuộc đảo chánh ngày 19/2/1965 ông chỉ muốn loại bỏ Tướng Khánh mà thôi, chuyện mà chính Hội Đồng Quân Lực sau cùng đã thực hiện. Nhưng tất cả mọi cố gắng điều đình đều bị gạt bỏ. Giữa tháng 7/1965 có tin ông bị thương và đã chết sau khi bị bắt giữ trong một cuộc lục soát của các lực lượng an ninh. Người ta tin rằng ông đã chết do bị tra tấn sau khi bị bắt⁽¹⁹⁾. Sau ngày 30/4/1975, chính quyền Cộng sản xác nhận Đại Tá Phạm Ngọc Thảo là người của Cách Mạng trong suốt thời gian ông phục vụ trong chính quyền Saigon⁽²⁰⁾. Như thế Đại Tá Phạm Ngọc Thảo đã thành công hoàn toàn trong việc đánh lừa cả chính quyền Việt Nam Cộng Hòa lẫn Cơ Quan Trung Ương Tình Báo Hoa Kỳ trong suốt 8 năm ông phục vụ trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa từ cấp Đại Úy cho đến cấp Đại Tá.

Ghi Chú:

1. Ranelagh, John. *The Agency : the rise and decline of the CIA*. New York : Simon & Schuster, 1986. Tr. 197.
2. Đỗ Mậu. *Việt Nam máu lửa quê hương tôi : hồi ký chính trị : bổ túc hồ sơ về sự sụp đổ của Việt Nam Cộng Hòa*. California, Hoa Kỳ : Tác giả xuất bản, 1986. Tr. 853.
3. Tướng Nguyễn Khánh, tại thời điểm này là Đại Tướng, Chủ Tịch Hội Đồng Quân Lực, Tổng Tư Lệnh QLVNCH
4. Tướng Lâm Văn Phát, Thiếu Tướng, nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh.
5. Tướng Trần Thiện Khiêm, Đại Tướng, tại thời điểm này đang là Đại Sứ VNCH tại Hoa Kỳ.
6. Thượng Hội Đồng Quốc Gia (THĐQG) được thành lập vào ngày 8/9/1964 do quyết định của Ban Lãnh Đạo Lâm Thời Quốc Gia và Quân Lực do Trung Tướng Dương Văn Minh làm Chủ tịch. THĐQG gồm 16 nhân sĩ tên tuổi sau đây: Phan Khắc Sửu, Lê Văn Thu, Nguyễn Văn Huyền, Trần Đình Nam, Trần Văn Văn, Trần Văn Quế, Nguyễn Văn Lực, Nguyễn Xuân Chữ, Hồ Văn Nhựt, Mai Thọ Truyền, Ngô Gia Hy, Lê Khắc Quyển, Tôn Thất Hanh, Lương Trọng Tường, Nguyễn Đình Luyện, và Hồ Đắc Thắng. Ngày 27/9/1964, ông Phan Khắc Sửu được bầu làm Chủ tịch THĐQG. Ngày 24/10/1964, THĐQG tuyển nhiệm Chủ tịch Phan Khắc Sửu làm Quốc Trưởng. Ngày 30/10/1964, Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu bổ nhiệm ông Trần Văn Hương làm Thủ Tướng. Quyền Chủ tịch THĐQG, Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ, từ chức vì không đồng ý với sự thành lập chính phủ Trần Văn Hương. Luật sư Lê Văn Thu được bầu làm Chủ tịch thay thế Bác sĩ Chữ. Chính phủ Trần Văn Hương bị Phật Giáo chống đối nhưng Thủ Tướng Trần Văn Hương nhất quyết không chịu cải tổ. THĐQG không giải quyết được vụ khủng hoảng chính trị này. Ngày 20/12/1964, Hội Đồng Quân Lực ra tuyên cáo không tín nhiệm và giải tán THĐQG.
7. Việt Minh là tên gọi tắt của Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội do Hồ Chí Minh và các đồng chí Cộng sản của ông thành lập vào năm 1941 ở biên giới Hoa Việt để chống Nhật. Sau khi Nhật đầu hàng vào tháng 8 năm 1945, Việt Minh đã cướp được chính quyền ở nhiều nơi, kể cả Hà Nội và Saigon và thành lập chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ở Hà Nội vào ngày 2/9/1945 do Hồ Chí Minh làm Chủ Tịch.
8. Lê Duẩn, sinh năm 1908 tại Quảng Trị, đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, là Xứ Ủy Nam Bộ trong thời gian kháng chiến chống Pháp. Thay thế Trường Chinh trong chức vụ Tổng Bí Thư Đảng Lao Động Việt Nam sau năm 1956.
9. Tên mới của tỉnh Cần Thơ.
10. Đây là một điểm sai lầm trong báo cáo vì như đã thấy trong ghi chú số 7 kể trên, Việt Minh được thành lập từ năm 1941.
11. Tướng Trần Văn Đôn, Trung Tướng, một trong các tướng lãnh lãnh đạo cuộc đảo chánh lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm, tại thời điểm này đang đảm nhận chức vụ hữu danh vô thực là Phó Tổng Tư Lệnh QLVNCH, sẽ bị cho giải ngũ vào ngày 24-5-1965.

12. Thời gian này, ông Ngô Đình Thục mới chỉ là Giám Mục địa phận Vĩnh Long, chưa thăng lên cấp Tổng Giám Mục.

13. Tức là Miền Bắc Việt Nam. Tên nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa được giữ mãi cho tới sau khi, miền Nam bị thôn tính, và cả hai miền thống nhất lại, và tên nước mới được đặt lại là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

14. Đảng Cần Lao là chính đảng do ông Ngô Đình Nhu, em ruột của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, thành lập, dựa trên chủ thuyết Cần Lao Nhân Vị do chính ông chủ xướng. Đảng được thành lập bí mật từ năm 1953, và phát triển mạnh từ năm 1955 sau khi anh em họ Ngô nắm được chính quyền tại Miền Nam, và tan rã sau năm 1963 với sự sụp đổ của chế độ Ngô Đình Diệm.

15. Chương Trình Khu Trù Mật là một chương trình phát triển nông thôn của chính phủ Ngô Đình Diệm nhằm tách nông dân ra khỏi những vùng do Cộng sản kiểm soát và tập hợp họ lại trong những khu mà chính quyền có thể kiểm soát an ninh được. Chương trình này được thay thế bằng Chương Ấp Chiến Lược từ năm 1962.

16. Tên mới của tỉnh Bến Tre.

17. Chương Trình Ấp Chiến Lược, thay thế cho Chương Trình Khu Trù Mật, được bắt đầu từ tháng 3 năm 1962 tại Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Chương trình này do chính ông Ngô Đình Nhu trực tiếp chỉ đạo và kiểm soát. Cũng như Chương Trình Khu Trù Mật, chương trình này cũng không đem lại được kết quả mong muốn vì bị nông dân chống đối. Nông dân chống đối vì họ bị cưỡng bách rời bỏ nơi sinh sống, với đất đai của họ, và mồ mả tổ tiên, để tập trung vào trong các Ấp Chiến lược. Họ lại bị ép buộc phải bỏ công, làm xâu trong việc xây dựng ấp trong khi các tỉnh, quận trưởng bỏ túi số tiền công lẻ ra họ được hưởng. Sau khi chế độ Ngô Đình Diệm bị lật đổ, chương trình này bị loại bỏ luôn.

18. Đỗ Mậu, sđd, tr. 854.

19. Shaplen, Robert. *The lost revolution : the story of twenty years of neglected opportunities in Vietnam and of America's failure to foster democracy there.* New York : Harper & Row, 1965. Tr. 344.

20. Karnow, Stanley. *Vietnam : a history.* New York : Penguin Books, 1984. Tr. 38. /.

Nguồn: <https://tuyen-tap-vinh-nhon-lam-vinh-the.blogspot.com/search/label/L%E1%BB%8Bch%20S%E1%BB%AD%20VNCH>

www.vietnamvanhien.org

